

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28 /VPĐP-KHTH

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 02 năm 2020

V/v báo cáo kết quả thực hiện
Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh nhận được Công văn số 322/BCĐ-KGVX ngày 18/02/2020 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020 về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 (*thời hạn yêu cầu báo cáo trước ngày 10/3/2020*).

Sau khi nghiên cứu, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh báo cáo theo yêu cầu Công văn số 322/BCĐ-KGVX ngày 18/02/2020 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh (*có gửi trực tiếp cho các đơn vị*).

2. Đề nghị các đơn vị cấp tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao báo cáo tình hình thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 do đơn vị mình phụ trách theo mẫu đề cương báo cáo kèm theo.

3. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo mẫu đề cương báo cáo kèm theo.

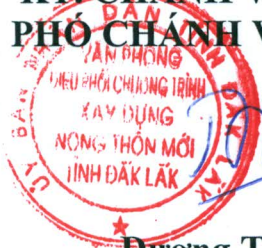
Để kịp thời tổng hợp báo cáo cho Ban chỉ đạo, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện và báo cáo kết quả gửi về Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh **trước ngày 05/3/2020**, địa chỉ: số 47 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bằng văn bản (có ký, đóng dấu); đồng thời, đề nghị gửi tập tin văn bản qua địa chỉ **vpdpntm@daklak.gov.vn** để kịp tổng hợp.

Các tập tin văn bản có liên quan được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Chương trình nông thôn mới của tỉnh (<http://nongthonmoi.daklak.gov.vn/>, mục Cơ sở dữ liệu, Công tác báo cáo), điện thoại liên hệ: 3955787 hoặc 0908.419429 gặp đ/c Tuấn Anh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCĐ các CT MTQG tỉnh (B/cáo);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Đ/c Dương: GĐ Sở, PTB BCĐ tỉnh;
- Lãnh đạo VPĐP NTM tỉnh;
- Idesk;
- Lưu: VT. (Ta.15b)

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG


Dương Tín Đức

(Kèm theo Công văn số: 28 /VPĐP-KHTH ngày 20/02/2020 của Văn phòng
điều phối nông thôn mới tỉnh)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn
2016 - 2020 và đề xuất các nội dung Chương trình giai đoạn 2021 - 2025**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Hoạt động của Ban chỉ đạo chương trình các MTQG (Ban chỉ đạo)
 - Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của Ban chỉ đạo.
 - Đánh giá mô hình tổ chức hoạt động Ban chỉ đạo; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình.
2. Văn bản pháp luật quản lý, điều hành và hướng dẫn thực hiện
 - Kết quả ban hành văn bản quản lý, điều hành cấp địa phương theo quy định tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện chương trình đã ban hành.
 - Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong áp dụng các chính sách quản lý, điều hành đã ban hành đối với nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình (bao gồm: (i) cơ chế quản lý, điều hành chung; các quy định về: quản lý đầu tư, quản lý sử dụng kinh phí chương trình; các quy định riêng về điều hành thực hiện chương trình do Trung ương, tỉnh ban hành; (ii) hiệu quả các chính sách đặc thù do địa phương xây dựng).
3. Công tác truyền thông, thông tin về chương trình
 - Kết quả thực hiện và đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua trong xây dựng nông thôn mới.
 - Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới, trong đó cần nêu bật những giải pháp nâng cao chất lượng công tác truyền thông, thông tin về xây dựng nông thôn mới đã thực hiện tại địa phương. Đánh giá hiệu quả công tác truyền thông, thông tin đối với thực hiện chương trình.
 - Đánh giá kết quả, hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn (làm rõ thuận lợi, khó khăn đối với chính sách đào tạo, tập huấn cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới).
4. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình
 - Giải pháp cụ thể thực hiện công tác theo dõi, giám sát thực hiện Chương trình. Đánh giá hiệu quả công tác theo dõi, giám sát, đánh giá đối với thực hiện Chương trình tại các cấp ở địa phương, đặc biệt việc thực hiện chế độ

báo cáo theo các Bộ chỉ số theo dõi, giám sát do các cơ quan Trung ương, của tỉnh triển khai thực hiện.

- Kết quả giám sát từ cộng đồng người dân trong tổ chức thực hiện chương trình. Đánh giá vai trò của người dân trong tham gia giám sát thực hiện công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện từng nội dung, dự án thành phần của chương trình (*từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, nghiệm thu kết quả thực hiện và sử dụng kết quả thực hiện*).

- Kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán nhà nước về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

5. Công tác huy động nguồn lực, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình.

a) Huy động nguồn lực:

- Kết quả huy động nguồn lực, bao gồm: nguồn cân đối bố trí từ NSNN (*nguồn hỗ trợ từ NSTW, nguồn vốn đối ứng từ NSDP, nguồn vốn nước ngoài hòa đồng NSNN*); nguồn vốn tín dụng; nguồn huy động khác (*bao gồm cả hiện vật, sức lao động của người dân tham gia được quy đổi ra tiền*).

- Các giải pháp lồng ghép (*liệt kê cụ thể kết quả lồng ghép các chương trình, dự án*) nguồn lực thực hiện Chương trình. Đánh giá hiệu quả công tác lồng ghép, những khó khăn trong thực hiện lồng ghép.

- Các giải pháp huy động nguồn lực khác đã áp dụng tại địa phương. Nêu bật những giải pháp phát huy hiệu quả tích cực tới thu hút nguồn lực cho thực hiện xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

b) Quản lý và sử dụng nguồn lực:

- Nguồn ngân sách nhà nước: đánh giá cụ thể việc thực hiện các thủ tục đầu tư, công tác thanh toán, giải ngân nguồn vốn đầu tư; công tác chi tiêu nguồn vốn sự nghiệp (*trong đó, làm rõ tỷ lệ sử dụng cho thực hiện các chương trình, tỷ lệ không sử dụng hoặc sử dụng sai quy định phải nộp trả ngân sách nhà nước*).

- Nguồn vốn tín dụng: đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách tín dụng cho vay thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ, dự án của chương trình (*làm rõ đối tượng thụ hưởng, số hộ được thụ hưởng cho từng nội dung, nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình*). Đánh giá việc sử dụng và hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách (*tỷ lệ thu hồi vốn, nợ quá hạn, nợ không thu hồi, ...*).

- Nguồn huy động khác: đánh giá công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn này tại địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo)

c) Kết quả thu hồi nợ ứng nguồn NSTW và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả bố trí nguồn vốn hoàn trả nợ ứng NSTW trong thực hiện Chương trình.

- Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới (*trong đó, làm rõ số đã thực bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản; số đã thu xếp kế hoạch nhưng chưa thực bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1) Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới:

- Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới, bao gồm các chỉ tiêu: số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; số đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu chí bình quân/xã; số xã đạt dưới 5 tiêu chí và các chỉ tiêu khác.

- Kết quả thực hiện tiêu chí nâng cao, như: số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, số khu dân cư kiểu mẫu, ...

2) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới:

3) Kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới:

Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

4) Kết quả thực hiện các chương trình, đề án đặc thù trong xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung về những kết quả đạt được

a) Những đóng góp của chương trình vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

- Hiệu quả kinh tế - xã hội của chương trình.

- Đóng góp vào thực hiện các Nghị quyết Trung ương, Quốc hội và Chính phủ về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành tổ chức thực hiện:

- Hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo các cấp.

- Hiệu quả công tác điều phối, phối hợp và trách nhiệm của cơ quan thực hiện chương trình các cấp.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn của ngành, lĩnh vực.

- Hiệu quả công tác thông tin, truyền thông.

- Hiệu quả tăng cường theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

- c) Kết quả nổi bật trong thực hiện chương trình
 - Kết quả huy động nguồn lực.
 - Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ.
 - Kết quả thực hiện đề án, nhiệm vụ, chính sách đặc thù.

d) Những đánh giá khác.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương giai đoạn 2021 - 2025
2. Đề xuất nội dung Chương trình giai đoạn 2021 - 2025

- Lý do đề xuất.
- Số lượng và tên các nội dung Chương trình cụ thể.
- Mục tiêu, nhiệm vụ từng nội dung Chương trình.
- Đề xuất thiết kế nội dung, nguồn lực (*bao gồm: đề xuất hỗ trợ từ NSTW, kế hoạch bố trí từ NSDP, huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn lực khác*) và đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ chương trình.

II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN

1. Đề xuất giải pháp quản lý, điều hành

Đề xuất cơ chế quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình (*đề xuất trên cơ sở đánh giá các cơ chế quản lý, điều hành thực hiện chương trình trong giai đoạn 2016 - 2020*).

2. Đề xuất giải pháp huy động và sử dụng nguồn lực

- Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp huy động và phân bổ nguồn lực (*vốn*) thực hiện chương trình.
- Đề xuất cơ chế quản lý nguồn lực, các quy định về thủ tục đầu tư để tổ chức thực hiện chương trình. Trường hợp có đề xuất cơ chế đặc thù riêng áp dụng tại địa phương, cần làm rõ sự cần thiết và tính đặc thù của cơ chế đề xuất.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ KHÁC (nếu có)

Phụ lục 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020(Kèm theo Công văn số: 28 /VPĐP-KHTH ngày 20 /02/2020 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh)

STT	Chương trình	Đơn vị tính	Mục tiêu GD 2016 - 2020 được Trung ương, tỉnh giao	Thực hiện mục tiêu trong giai đoạn 5 năm						Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu
				2016	2017	2018	2019	Dự kiến 2020	Tổng giai đoạn	
1	Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới									
a	Xã đạt chuẩn nông thôn mới									
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã								
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%								
b	Bình quân số tiêu chí nông thôn mới đạt trên 01 đơn vị xã	số tiêu chí/xã								
c	Cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Đơn vị								
d	Xã đạt dưới 05 tiêu chí	xã								
2	Kết quả thực hiện một số tiêu chí nâng cao									
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã								
3	Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới									
	- Số xã đạt 15 - 18 tiêu chí	xã								
	- Số xã đạt 10 - 14 tiêu chí	xã								
	- Số xã đạt 5 - 9 tiêu chí	xã								
	- Số xã đạt dưới 5 tiêu chí	xã								
4	Kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016	số tiêu chí/huyện								


 AN GIANG
 HỒNG TRƯỜNG
 ỦNG HỘ
 ĐƠN MÃ
 N I AK

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG, PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Công văn số: 28 /VPĐP-KHTH ngày 20 /02/2020 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

Ghi chú:

- Sắp xếp danh mục dự án theo năm bắt đầu bỏ tri vốn thực hiện dự án.
- Tổng kinh phí giao kế hoạch của toàn bộ danh mục phải bằng số vốn đã phân bổ tại Phụ lục 2

